

Bản án số: 05/2023/HS-PT

Ngày: 10 - 01 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lưu.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Hữu Sỹ; Ông Nguyễn Thái Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trương Hoàng Anh T do có kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng Anh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

***Bị cáo kháng cáo:***

**Trương Hoàng Anh T;** giới tính: nam; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1999, tại huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Tổ phó Tổ công tác thuộc Đội cảnh sát bảo vệ Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; con ông Trương Quang L, sinh năm 1975 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1980; vợ Phạm Thị Thảo V, sinh năm 2000; con: Trương Hoàng Anh Đ, sinh năm 2022; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 cho đến ngày 26/8/2022 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Theo giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 01/2021, Trương Hoàng Anh T, sinh năm 1999 là Chiến sỹ nghĩa vụ công tác tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình được phân công là Tổ phó Tổ 2 thuộc Đội Cảnh sát bảo vệ với nhiệm vụ canh gác, đốc gác, kiểm tra các mục tiêu canh gác. Do biết bị can Đặng Trung Đ đang bị tạm giam tại Buồng giam 5B5; bị can Nguyễn K đang bị tạm giam tại Buồng giam 7B4 có nhu cầu sử dụng điện thoại trong buồng giam, nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trong khu vực Trại tạm giam, T đã nhiều lần thực hiện hành vi đưa điện thoại, pin, sạc dự phòng, thuốc lá, thuốc lào vào buồng giam cho các bị can Đ, K sử dụng, sau đó yêu cầu các bị can Đ, K gọi điện thoại về nhà cho người thân chuyển tiền thông qua các tài khoản do T cung cấp để chiếm đoạt tiền cá nhân.

Quá trình điều tra đã xác định được Trương Hoàng Anh T đã nhận và chiếm đoạt tổng số 117.300.000 đồng của gia đình, người thân của các bị can Đặng Trung Đ, Nguyễn K. Hành vi chiếm đoạt được thể hiện cụ thể như sau:

### 1. Chiếm đoạt tiền của gia đình bị can Đặng Trung Đ:

Đặng Trung Đ bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình bắt từ ngày 30/7/2020 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đang bị tạm giam tại Buồng giam 5B5, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Tối ngày 14/9/2020, khi đi tuần tra, kiểm soát khu vực giam B5, Trương Hoàng Anh T đã trèo qua tường vào khu vực giam sử dụng que gỗ để đưa 01 điện thoại Nokia và sim điện thoại qua ô thoáng cửa Buồng giam 5B5 cho Đặng Trung Đ sử dụng. Sau khi đưa được điện thoại vào buồng giam cho Đ, T gọi điện yêu cầu Đ chuyển cho T số tiền 10.000.000 đồng. Đ nói phải nạp card điện thoại gọi cho vợ là Nguyễn Thị K (trú tại thôn Phú Lộc, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) để chuyển tiền cho T và T đã nạp 20.000 đồng vào sim điện thoại đã đưa cho Đ. Sau khi được chồng là Đặng Trung Đ gọi điện thoại nói chuyển tiền cho Trương Hoàng Anh T, Nguyễn Thị K nhờ Nguyễn Thị Phương T (là em dâu ở xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) chuyển tiền giúp, Thắm nhờ Hoàng Ngọc T chuyển khoản qua dịch vụ chuyển tiền trên điện thoại di động số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản số 0311000727279 của T tại ngân hàng Vietcombank.

Đặng Trung Đ sử dụng chiếc điện thoại trên được một thời gian thì báo hỏng nên Trương Hoàng Anh T lại chuyển tiếp 02 điện thoại Nokia trắng đen

vào buồng giam cho Đ sử dụng. Quá trình sử dụng, Đ nhiều lần liên lạc với T để mua thêm pin điện thoại, theo thoả thuận mỗi lần đưa pin điện thoại Đ phải trả cho T từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng và Nguyễn Thị K đã nhiều lần trực tiếp trả tiền mua pin điện thoại cho T, tổng số là 4.000.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 09/2020, do có nhu cầu sử dụng điện thoại thông minh nên Đặng Trung Đ nhờ Trương Hoàng Anh T nhận từ Nguyễn Thị K 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO A57 màu đen để chuyển vào cho Đ, T đồng ý.

Vào khoảng tháng 12/2020, Đặng Trung Đ đưa cho Trương Hoàng Anh T 01 điện thoại Nokia đang dùng nhờ T chuyển cho bị can Nguyễn K đang bị tạm giam tại Buồng giam 7B4 để sử dụng. Một thời gian sau, Trương Hoàng Anh T lại tiếp tục đưa cho Đ 01 điện thoại Nokia đen trắng khác để Đ sử dụng cho đến ngày bị phát hiện thu giữ.

Ngoài việc đưa vật cấm là điện thoại, pin điện thoại dự phòng, tai nghe, Trương Hoàng Anh T còn nhận và chuyển thuốc lá, thuốc lào đưa vào buồng giam cho Đặng Trung Đ sử dụng và mỗi lần đưa vật cấm vào buồng giam T đều nhìn một số tiền từ phía gia đình của bị can Đ bằng hình thức nhận trực tiếp hoặc thông qua số tài khoản do Trương Hoàng Anh T cung cấp, gồm tài khoản của Trương Hoàng Thảo L( em gái T), của Nguyễn Quốc H (chiến sỹ nghĩa vụ cùng công tác với T). T nói với L và Hải mượn số tài khoản để nhận tiền của bạn T chuyển đến. Kết quả điều tra xác minh được số lần, số tiền Trương Hoàng Anh T đã nhận và chiếm đoạt gồm:

- Ngày 15/9/2020, Nguyễn Thị K đi đến công Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình trực tiếp đưa cho Trương Hoàng Anh T 3.500.000 đồng.

- Nguyễn Thị K nhiều lần trực tiếp trả tiền mua pin điện thoại cho T mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tổng số là 4.000.000 đồng.

- Ngày 26/9/2020, Đặng Trung Đ gọi điện hỏi vay tiền của ông Mai Tiến D (là bạn Đ - trú tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình). Ông D đã chuyển vào số tài khoản của T 02 lần với tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Đ không nói cho ông Dũng biết lý do vay tiền và chuyển tiền.

- Ngày 15/10/2020, bà Nguyễn Thị K đưa tiền mặt nhờ T Nguyễn Thị Phương T (là em dâu của Đ - trú tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của Trương Hoàng Anh T, Thấm nhờ chị Nguyễn Thị Phương T (Trú tại số 111 Tố Hữu, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình - là chủ cửa hàng nơi Thấm làm việc) chuyển tiền vào tài khoản của T, Thấm không biết lý do chuyển tiền là gì.

- Ngày 06/10/2020, Bà Nguyễn Thị K đến cửa hàng dịch vụ của bà Trần Thị N (trú số 22 Hùng Vương, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản của Trương Hoàng Anh T.

- Trong các ngày 22/9/2020, 17/10/2020, 24/10/2020, 25/10/2020, 02/11/2020, 07/11/2020, 13/11/2020, 26/11/2020, 09/12/2020, 31/12/2020 và 09/01/2021, Đặng Trung Đ nhiều lần gọi điện cho bà Hà Phương T (chị họ Đ - trú tại Chung cư Ruby 1, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) hỏi vay tiền và nhờ T chuyển tiền vào các số tài khoản cho T. Chị T đã sử dụng tài khoản ông Trần Văn B (chồng chị T) và tài khoản của T chuyển vào tài khoản của Trương Hoàng Anh T, Trương Hoàng Thảo L, Nguyễn Quốc H tổng số tiền 18.800.000 đồng. Thảo không biết lý do Đ vay tiền.

- Các ngày 19/9/2020, 24/10/2020 và 15/10/2020, bà Nguyễn Thị K mang tiền mặt đến nhà ông Nguyễn Hữu T (hàng xóm - trú tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) nhờ ông Tiến chuyển số tiền 6.000.000 đồng vào tài khoản của Trương Hoàng Anh T qua dịch vụ điện thoại di động.

- Các ngày 18/9/2020 và 28/9/2020, Đặng Trung Đ gọi điện cho ông Nguyễn Văn T (bạn Đ - trú tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) vay tiền, ông T đưa tiền mặt cho bà Võ Thị H trú tại thôn Trường Dục, xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) số tiền 4.000.000 đồng nhờ chuyển qua dịch vụ điện thoại di động vào tài khoản của Trương Hoàng Anh T.

- Các ngày 18/11/2020, 15/12/2020, 28/12/2020 và 12/01/2021, Đặng Trung Đ điện thoại cho Nguyễn Thị K chuyển tiền vào tài khoản của Trương Hoàng Thảo L theo yêu cầu của T để trả tiền sử dụng điện thoại, Kiều đến bưu điện Dinh Mười địa chỉ xa gia đình, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình chuyển vào tài khoản của L tổng số tiền 8.000.000 đồng.

- Các ngày 29/9/2020, Đặng Trung Đ gọi điện vay bà Phạm Thị H (bạn Đ - trú tại Đồng Phú, Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình ) số tiền 1.000.000 đồng và nhờ chuyển vào tài khoản của Trương Hoàng Anh T.

Như vậy Trương Hoàng Anh T đã chiếm đoạt của gia đình, người thân Đặng Trung Đ là 65.300.000 đồng (nhận trực tiếp từ Nguyễn Thị K 7.500.000 đồng, qua tài khoản 57.800.000 đồng).

Tất cả những người được bị can Đặng Trung Đ và bà Nguyễn Thị K nhờ chuyển tiền đều không biết Trương Hoàng Anh T là ai, không biết mục đích vay và chuyển tiền của Đ. Đến nay, bà Nguyễn Thị K đã nhận lại số tiền 65.300.000 đồng do gia đình bị can Trương Hoàng Anh T khắc phục và không có yêu cầu bồi thường.

Sau khi phát hiện Đặng Trung Đ sử dụng điện thoại trong buồng giam, Ban giám thị Trại tạm giam đã quyết định chuyển Đ từ khu vực giam B5 đến khu giam B3 giao cho cán bộ quản giáo Nguyễn Tuấn A quản lý, giáo dục. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục đối với Đặng Trung Đ, Nguyễn Tuấn A đã 02 lần đưa điện thoại để Đ gọi về cho vợ là Nguyễn Thị K nói Kiều đến thanh toán tiền ăn và mua thuốc gửi vào Trại tạm giam cho Đ. Việc Nguyễn Tuấn A cho Đặng Trung Đ sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn Thị K đã vi phạm nội quy cơ sở giam giữ theo quy định tại khoản 2 điều 3 Thông tư 17/2020/TT-BCA ngày 18/02/2020 của Bộ Công an.

## 2. Chiếm đoạt tiền của gia đình bị can Nguyễn K

Nguyễn K bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 24/6/2020, K được chuyển từ Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hoá về Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình để tạm giam. Vào khoảng tháng 12/2020, Trương Hoàng Anh T bằng thủ đoạn tương tự như trên đã chuyển 03 chiếc điện thoại (01 điện thoại Nokia do Đặng Trung Đ nhờ chuyển cho K, 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen và 01 điện thoại OPPO A37) vào Buồng giam số 7B4 và 8B4 cho bị can K sử dụng và chiếm đoạt của gia đình K số tiền 52.000.000 đồng bằng cách dùng nhiều số tài khoản ngân hàng khác nhau của người thân, bạn bè, gồm các tài khoản của Trương Hoàng Thảo L, Nguyễn Quốc H, Cao Tiến D, Trang Minh Q (Chiến sỹ nghĩa vụ công tác cùng T), cụ thể:

- Các ngày 26/12/2020, 09/01/2020, 21/01/2021, Cao Thị Thùy Linh vợ của bị can Nguyễn K đã chuyển tổng số tiền 20.000.000 đồng cho Trương Hoàng Anh T qua tài khoản của Nguyễn Quốc H.

- Các ngày 21/01/2021, Cao Thị Thùy L chuyển vào tài khoản của Cao Tiến D số tiền 7.000.000 đồng cho Trương Hoàng Anh T.

- Ngày 04/01/2021, Cao Thị Thùy L chuyển vào tài khoản của Trương Hoàng Thảo L số tiền 5.000.000 đồng cho Trương Hoàng Anh T.

- Các ngày 26/12/2020, 03/01/2021, Nguyễn K hỏi Nguyễn Đức Thái (cùng buồng giam) vay hộ tiền, Thái sử dụng điện thoại Nokia của K đưa để gọi cho bà Nguyễn Thị Mỹ L (em gái T - trú tại thành phố Hồ Chí Minh), bà L đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của Trương Hoàng Thảo L và Nguyễn Quốc H theo yêu cầu của K.

Lý do bà Cao Thị Thùy L chuyển tiền cho Trương Hoàng Anh T là để trả tiền công T chuyển điện thoại cho Nguyễn K sử dụng trong buồng giam. Hiện bà Cao Thị Thùy L đã nhận lại số tiền là 52.000.000 đồng do gia đình bị can Trương Hoàng Anh T khắc phục và không có yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng vụ án: 05 chiếc điện thoại di động không thu hồi được do Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đã xử lý trước khi phát hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Ngày 16/01/2021, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình tiến hành kiểm tra buồng giam số 5B5 phát hiện trong buồng giam có 02 điện thoại (01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại OPPO A57 màu đen, không khởi động được, không có thẻ sim). Tiếp tục kiểm tra bên ngoài dãy nhà giam B5 thu được 02 điện thoại (01 điện thoại Nokia 1202 màu đen, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, không khởi động được máy, không có thẻ sim).

Ngày 21/01/2021, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình kiểm tra buồng giam 7B4, thu giữ được 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 màu bạc, tình trạng không khởi động được máy, không có thẻ sim.

Ngày 26/01/2021, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình ra quyết định số 05/QĐ- PC11 và Quyết định 06/QĐ - PC11 về việc xử lý đồ vật cấm (05 điện thoại thu được) bằng hình thức đốt, chôn xuống đất.

Đối với các số sim điện thoại mà các bị can Đặng Trung Đ, Nguyễn K sử dụng Cơ quan điều tra chỉ xác định được số điện thoại 0793.405.999 do Đ sử dụng, còn lại các số khác Đ, K sử dụng là sim không đăng ký chủ sở hữu, Cơ quan điều tra không xác định được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho gia đình các bị hại với tổng số tiền là 117.300.000 đồng. Bị hại Đặng Trung Đ và Nguyễn K và những người liên quan không ai có yêu cầu về trách nhiệm dân sự khác đối với bị cáo.

Tại cáo trạng số 2453/CT-VKSTC-V6 ngày 23/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố Trương Hoàng Anh T về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 355 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên toàn bộ nội dung truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng Anh T phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 355; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Anh Tú 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án,

được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 26/8/2022. Miễn các hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Hoàng Anh T.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2022, bị cáo Trương Hoàng Anh T kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo Trương Hoàng Anh T khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo đã nhận thức và ân hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời, chăm sóc vợ và con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Hoàng Anh T đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát và án sơ thẩm đã nhận xét. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo Trương Hoàng Anh T bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trương Hoàng Anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trương Hoàng Anh T là người có trình độ, nhận thức, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là đảng viên thuộc lực lượng vũ trang lẽ ra bị cáo phải luôn ý thức bản thân trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững phẩm chất đạo đức của người cán bộ nhưng ngược lại bị cáo đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 01/2021 khi đang là Chiến sĩ nghĩa vụ công tác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình được phân công là tổ phó Tổ 2 thuộc Đội Cảnh sát bảo vệ với nhiệm vụ canh gác, đốc gác, kiểm tra các mục tiêu canh gác khi biết các bị can Đặng Trung Đ đang bị tạm giam tại Buồng 5B5 và Nguyễn K đang bị tạm giam

tại buồng 7B4 có nhu cầu sử dụng điện thoại trong buồng giam nên trong quá trình thực hiện công tác tuần tra kiểm soát trong khu vực tại Trại tạm giam bị cáo Trương Hoàng Anh T đã nhiều lần thực hiện hành vi đưa điện thoại, pin, sạc dự phòng, thuốc lá vào cho các bị can Đặng Trung Đ và Nguyễn K rồi yêu cầu các bị can trên gọi điện thoại về nhà cho người thân chuyển tiền qua tài khoản do bị cáo cung cấp để chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân với tổng số tiền chiếm đoạt của các bị hại Đặng Trung Đ và Nguyễn K 117.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm cho cơ quan, tổ chức mất uy tín, lòng tin của quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong nhân dân. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo rất kém. Hành vi của bị cáo Trương Hoàng Anh T đã được cấp sơ thẩm đánh giá đầy đủ về tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cũng được xem xét, cân nhắc nên đã áp dụng mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng trở thành người công dân có ích với mức hình phạt 33 tháng tù là đã có chiều cố, không nặng; trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không đưa ra thêm được tình tiết gì mới. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo mà cần giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng Anh T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 355; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:



Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Anh T 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 26/8/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Trương Hoàng Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/01/2023).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- Sở Tư pháp; Bị cáo;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Bá Lưu**